

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC  
KHOA KINH TẾ - QTKD  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**HỌC PHẦN THUẾ (03 TC)**

**Mã học phần: 152.101**

**Dùng cho ngành: đại học Tài chính - ngân hàng**

**Thanh Hóa, năm 2021**

## 1. Thông tin về giảng viên

### 1.1 Họ và tên: Lê Hoàng Bá Huyền

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó hiệu trưởng; PGS.Tiến sỹ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày làm việc trong tuần tại P. 409 - nhà điều hành -**

CS1

+ Địa chỉ liên hệ: **SN 45, Khu liên kế Bào ngoại, Đông Hương, TP Thanh Hoá**

+ Điện thoại, email:

**NR: 0378.646.636**

**DD: 0912.222.345**

E-mail: [lehoangbahuyen@hdu.edu.vn](mailto:lehoangbahuyen@hdu.edu.vn)

### 1.2. Họ và tên: Lương Đức Danh

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Phó trưởng bộ môn; Tiến sỹ kinh tế**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày trong tuần tại phòng 306 – A<sub>2</sub> CS1**

+ Điện thoại, email: **DD: 0913.710.521; Luongducdanh@hdu.edu.vn**

### 1.3. Họ và tên: Trịnh Thị Thuỳ

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên, NCS, Thạc sỹ kinh tế.**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày trong tuần tại phòng 306 – A<sub>2</sub> CS1**

+ Địa chỉ liên hệ: **Phố Nam Cao, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hoá**

+ Điện thoại, email:

**DD: 0919.763.369**

Email: [trinhthithuy@hdu.edu.vn](mailto:trinhthithuy@hdu.edu.vn)

### 1.4. Họ và tên: Lê Đức Đạt

+ Chức danh, học hàm, học vị: **Giảng viên, NCS, Thạc sỹ kinh tế.**

+ Thời gian làm việc: **Các ngày trong tuần tại phòng 306 – A<sub>2</sub> CS1**

+ Điện thoại, email:

**DD: 0912.416.498**

Email: [leducdat@hdu.edu.vn](mailto:leducdat@hdu.edu.vn)

## 2. Thông tin chung về học phần

Tên ngành/khoá đào tạo: **đại học tài chính - ngân hàng ( bắt đầu từ khóa 24)**

Tên học phần: **Thuế**

Số tín chỉ học tập: **3**

Mã học phần: **152.101**

Học kỳ: **V**

Học phần bắt buộc

Tự chọn

Các học phần tiên quyết: **Tài chính - Tiền tệ**

Các học phần kế tiếp:

Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có)

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động

+ Nghe giảng lý thuyết: 27

+ Thảo luận, bài tập: 30

+Thực hành: 06

+ Tự học: 135

Địa chỉ của Bộ môn phụ trách học phần: **Bộ môn Tài chính – Ngân hàng; Khoa KT-QTKD, P.306C A<sub>2</sub>, Cơ sở 1, Trường Đại học Hồng Đức.**

### 3. Nội dung học phần:

*Nội dung học phần:* Những vấn đề cơ bản về thuế và chính sách thuế của Nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; các sắc thuế hiện hành, đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục kê khai, nộp thuế đối với Nhà nước.

*Năng lực đạt được:* người học tính và kê khai được số thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ; số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh, từ tiền lương, tiền công và một số hoạt động cụ thể khác theo quy định mà cơ sở kinh doanh phải nộp cho cơ quan thuế.

### 4. Mục tiêu của học phần:

STT	Mô tả		Chuẩn đầu ra CTĐT
	<i>Học phần này người học đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực</i>		
<b>Tuần 1</b> <i>ND1: Những vấn đề cơ bản về thuế</i>	Kiến thức	Sinh viên giải thích được bản chất của thuế và các đặc điểm cơ bản của thuế: thuế là khoản trích nộp bằng tiền; trích nộp theo con đường quyền lực; khoản thu có tính chất xác định, thuế là một khoản thu không có đối khoản cụ thể	PLO9
	Kỹ năng	Trên cơ sở hiểu được bản chất, đặc điểm của thuế sinh viên có thể vận dụng để hiểu được những kiến thức về các sắc thuế được nghiên cứu ở các nội dung sau.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Có năng lực phân tích vai trò của thuế đối với nền kinh tế vĩ mô.	PLO17 PLO18 PLO19

<b>Tuần 2:</b> <i>ND2:</i> <i>Quản lý thuế</i>	Kiến thức	- Sinh viên giải thích được bản chất của quản lý thuế và ai là chủ thể trực tiếp và gián tiếp trong quản lý thuế. - Sinh viên giải thích được đối tượng bị quản lý là đối tượng nào tức là ai là người nộp thuế	PLO9
	Kỹ năng	- Trên cơ sở hiểu được quan niệm về quản lý thuế, chủ thể quản lý và đối tượng bị quản lý sinh viên có thể vận dụng để hiểu được những kiến thức về các sắc thuế được nghiên cứu ở các nội dung sau.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Có năng lực nhận biết được các chủ thể trực tiếp quản lý thu	PLO17 PLO18 PLO19
<b>Tuần 3:</b> <i>ND2: tiếp</i>	Kiến thức	- Sinh viên hiểu và liệt kê được nội dung quản lý thuế bao gồm: đăng ký thuế; kê khai thuế, tính thuế; nộp thuế; ấn định thuế; kiểm tra, thanh tra thuế; cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.	PLO9
	Kỹ năng	- Trên cơ sở hiểu được nội dung quản lý thuế, sinh viên có thể vận dụng để hiểu được nội dung quản lý thuế ở các sắc thuế cụ thể.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Có năng lực phân tích các nội dung quản lý thuế ngoài thực tiễn	PLO17 PLO18 PLO19
<b>Tuần 4</b> <i>ND3: Thuế GTGT</i>	Kiến thức	-Nhận biết được khái niệm và đặc điểm thuế GTGT. Nhận biết được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế GTGT và đối tượng nộp thuế GTGT.	PLO9
	Kỹ năng	- Trên cơ sở hiểu được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế GTGT và đối tượng nộp thuế GTGT sinh viên có thể vận dụng để giải các bài tập của chương và bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Có năng lực xử lý các tình huống thuế diễn ra ngoài thực tế.	PLO17 PLO18 PLO19

<b>Tuần 5</b> <i>ND 3:</i> <i>Thuế GTGT (tiếp)</i>	Kiến thức	Nhận biết được hai phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ thuế và phương pháp tính trực tiếp trên GTGT. Yêu cầu sinh viên hiểu về đối tượng áp dụng và cách tính thuế GTGT phải nộp đối với từng phương pháp.	PLO9
	Kỹ năng	Trên cơ sở hiểu được các nội dung cơ bản về căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế SV có thể vận dụng làm được các bài tập về thuế GTGT và xử lý được các tình huống cụ thể.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	- Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp Trên cơ sở hiểu được 2 phương pháp tính thuế. Sinh viên có thể vận dụng để giải các bài tập của chương và bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	PLO17 PLO18 PLO19
<b>Tuần 6</b> <i>Nội dung 3:</i> <i>Thuế TTĐB</i>	Kiến thức	Nhận biết được khái niệm thuế TTĐB và các đặc điểm của thuế TTĐB: Thuế TTĐB là thuế tiêu dùng một giai đoạn; Thường có mức động viên cao; Danh mục không nhiều và thay đổi tùy vào điều kiện phát triển KT – XH	PLO9
	Kỹ năng	- Vận dụng để tính thuế TTĐB và bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Sinh viên có thể vận dụng bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	PLO17 PLO18 PLO19
<b>Tuần 7</b> <i>ND3:tiếp</i>	Kiến thức	- Sinh viên nhận biết được những quy định cụ thể trong Luật thuế TTĐB về hai căn cứ tính thuế TTĐB đó là giá tính thuế và thuế suất. Hiểu được phương pháp tính thuế TTĐB.	PLO9
	Kỹ năng	Sinh viên có thể vận dụng lý thuyết để tính thuế TTĐB và xử lý các tình huống thực tế về thuế TTĐB	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Sinh viên có thể vận dụng	PLO17

		bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	PLO18 PLO19
<b>Tuần 8</b> <i>ND 4: Thuế XNK</i>	Kiến thức	- Hiểu được khái niệm thuế XNK và các đặc điểm của thuế XNK. - Nhận biết được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế XNK và đối tượng nộp thuế XNK.	PLO9
	Kỹ năng	Sinh viên có thể vận dụng những lý luận chung về thuế XK, NK cho quá trình nghiên cứu các nội dung của thuế XNK sau này.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	- Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	PLO17 PLO18 PLO19
<b>Tuần 9</b> <i>ND 5: Thuế XK, NK Tiếp</i>	Kiến thức	Sinh viên nhận biết được những quy định cụ thể trong Luật thuế XNK về hai căn cứ tính thuế XNK đó là giá tính thuế và thuế suất. Hiểu được phương pháp tính thuế XNK.	PLO9
	Kỹ năng	Sinh viên hiểu được những quy định cụ thể về phạm vi áp dụng và căn cứ tính thuế XNK. Từ đó có thể vận dụng để làm các bài tập tính thuế XNK, xử lý được các tình huống cụ thể.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Trên cơ sở hiểu được phương pháp tính thuế. Sinh viên có thể vận dụng tính và kê khai thuế XK, NK phải nộp và bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	PLO17 PLO18 PLO19
<b>Tuần 10</b> <i>ND 6 : Thuế TNDN</i>	Kiến thức	- Hiểu được khái niệm thuế TNDN và các đặc điểm của thuế TNDN: Thuế TNDN là loại thuế trực thu; là loại thuế phụ thuộc vào KQKD của DN và nhà đầu tư; Khấu trừ trước thuế TNCN nhưng không gây mạnh mẽ bằng thuế TNCN. - Nhận biết được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế TNDN và đối tượng nộp thuế TNDN.	PLO9
	Kỹ năng	Sinh viên hiểu được khái niệm và đặc điểm của thuế TNDN cũng như những quy định cụ thể về phạm vi áp dụng thuế TNDN. Từ đó có thể áp dụng để làm các bài tập tính thuế TNDN, xử lý	PLO10 PLO13 PLO14

		được các tình huống cụ thể.	
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Sinh viên có thể vận dụng bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	PLO17 PLO18 PLO19
<b>Tuần 11</b> <i>ND 6 : Thuế TNDN (tiếp)</i>	Kiến thức	- Nhận biết được cách xác định thuế TNDN phải nộp. Trên cơ sở đó cần hiểu một cách cụ thể việc xác định doanh thu tính thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế; Chi phí hợp lý trong kỳ tính thuế; Thu nhập chịu thuế khác trong kỳ tính thuế.	PLO9
	Kỹ năng	- Từ việc hiểu rõ các căn cứ tính thuế. Sinh viên có thể vận dụng để tính tính thuế TNDN phải nộp trong kỳ cũng như xử lý các bài tập tình huống.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Trên cơ sở hiểu được phương pháp tính thuế. Sinh viên có thể vận dụng tính và kê khai thuế TNDN phải nộp và bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	PLO17 PLO18 PLO19
<b>Tuần 12</b> <i>ND6:Thuế TNCN</i>	Kiến thức	- Hiểu được khái niệm thuế TNCN và các đặc điểm của thuế TNCN: Thuế TNDN là loại thuế trực thu; là loại thuế có độ nhạy cảm cao; Thuế TNCN mang tính lũy tiến cao; là loại thuế không bóp méo giá cả hàng hoá, dịch vụ. -Nhận biết được đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập miễn thuế	PLO9
	Kỹ năng	Sinh viên hiểu được những quy định chung về thuế TNCN từ đó vận dụng trong việc nghiên cứu những nội dung tiếp theo của luật thuế TNCN.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Có năng lực phân tích được đặc điểm của thuế TNCN.	PLO17 PLO18 PLO19

<b>Tuần 13</b> <i>ND6: Thuế TNCN tiếp</i>	Kiến thức	- Hiểu được cách tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh và tiền lương, tiền công.	PLO9
	Kỹ năng	- Sinh viên vận dụng được cách tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh và tiền lương, tiền công để làm các bài tập tính số thuế TNCN phải nộp.	PLO10 PLO13 PLO14
	Thái độ và Năng lực	Tạo lập ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp. Có năng lực phân tích xử lý tình huống trong công việc	PLO17 PLO18 PLO19

### 5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
<b>Kiến thức</b>	<p><i>Người học nắm vững các kiến thức về thuế, cụ thể như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết về đặc điểm của sắc thuế giá trị gia tăng, phân biệt được đối tượng chịu thuế GTGT và đối tượng không chịu thuế GTGT. Các mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định cụ thể cho từng mặt hàng hóa, dịch vụ.</li> <li>-Sinh viên có thể nắm vững kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu các đối tượng chịu thuế TTĐB. Nắm vững phương pháp tính thuế TTĐB. Hiểu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế XNK.</li> <li>-Hiểu được hai phương pháp tính thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu là: hàng hóa áp dụng thuế suất theo tỷ lệ % và hàng hóa áp dụng thuế suất tuyệt đối.</li> <li>-Biết được hàng hóa nào được miễn thuế , xét miễn thuế, hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Hiểu được khái niệm, đặc điểm, vai trò và đối tượng chịu thuế TNDN và đối tượng nộp thuế TNDN</li> <li>- Nhận biết được cách xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.</li> </ul> <p>Nhận biết được phạm vi điều chỉnh, đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập được</p>	PO5	PLO9



	miễn thuế, giảm thuế, hiệu được một cách cụ thể các phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân		
<b>Kỹ năng</b>	<p>Người học thành thạo các kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng tính thuế trong đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Vận dụng kiến thức lý thuyết có thể tính số thuế phải nộp trên phần mềm kê khai thuế GTGT, thuế TTĐB, Thuế XK, NK, thuế TNDN và thuế TNCN...</li> <li>- Kỹ năng kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế trong đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Vận dụng kiến thức lý thuyết có thể kê khai số thuế phải nộp trên phần mềm kê khai thuế GTGT, thuế TTĐB, Thuế XK, NK, thuế TNDN và thuế TNCN...</li> </ul>	PO5	PLO10 PLO13 PLO14
<b>Thái độ và năng lực</b>	<p>Sau khi hoàn toàn thành học phần, người học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc chuyên nghiệp</li> <li>- Rèn luyện ý thức tự cập nhật chính sách thuế mới, phát triển và vận dụng các kiến thức về thuế thường xuyên, liên tục.</li> <li>- Năng lực tạo lập, phân tích, ra quyết định về tài chính doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng thu thập, phân tích dữ liệu, lựa chọn phương pháp quản trị tài chính phù hợp để đạt mục tiêu tối đa hóa giá trị chủ sở hữu doanh nghiệp.</li> <li>- Tạo lập ý thức và thói quen sáng tạo cải tiến liên tục trong mọi hoạt động trong thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.</li> </ul>	PO8	PLO17 PLO18 PLO19

## 6. Nội dung chi tiết của học phần

### Nội dung 1: Những vấn đề cơ bản về thuế

#### 1. Khái niệm và đặc điểm của thuế

#### 2. Chức năng của thuế

2.1 Chức năng đảm bảo nguồn thu cho NSNN

2.2 Chức năng phân phối lại nhằm đảm bảo công bằng xã hội

2.3 Chức năng điều tiết vĩ mô nền kinh tế hay khắc phục những bất cân bằng của thị trường

#### 3. Phân loại thuế

3.1 Phân loại theo tính chất hành chính

3.2 Phân loại theo tính chất kinh tế

3.3 Phân loại theo tính chất kỹ thuật

## **4. Các yếu tố cấu thành một sắc thuế**

4.1 Tên gọi

4.2 Đối tượng nộp thuế và đối tượng miễn thuế

4.3 Cơ sở thuế

4.4 Mức thuế, thuế suất

4.5 Chế độ miễn, giảm thuế

4.6 Trách nhiệm, nghĩa vụ của đối tượng nộp thuế

4.7 Thủ tục kê khai, thu nộp, quyết toán thuế

## **5. Quá trình đổi mới hệ thống thuế tại Việt Nam**

5.1 Khái quát về hệ thống chính sách thuế Việt Nam

5.2 Khái quát về hệ thống bộ máy quản lý thu thuế hiện hành ở Việt Nam

### **Nội dung 2: Quản lý thuế**

#### **1. Những vấn đề chung về quản lý thuế**

1.1.1 Một số quan niệm về quản lý thuế

1.1.2 Chủ thể quản lý

1.1.3 Đối tượng quản lý

#### **2. Nội dung quản lý thuế tại Việt Nam**

2.1 Đăng ký thuế

2.2 Kê khai thuế, tính thuế

2.3 Nộp thuế

2.4 Ấn định thuế

2.5 Kiểm tra, thanh tra thuế

2.6 Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế

2.6 Xử lý vi phạm pháp luật về thuế

2.7

#### **3. Dịch vụ thuế và tư vấn thuế**

3.1 Làm thủ tục về thuế và tư vấn thuế

3.2 Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế

3.3 Hành nghề dịch vụ tư vấn thuế

3.4 Cơ quan quản lý hoạt động hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, tư vấn thuế

### **Nội dung 3: Thuế giá trị gia tăng**

1. Giá trị gia tăng và thuế GTGT

1.1 Giá trị gia tăng

1.2 Thuế GTGT

#### **2. Nội dung cơ bản của luật thuế GTGT hiện hành ở Việt Nam**

2.1 Phạm vi áp dụng

2.2 Căn cứ tính thuế

2.3 Phương pháp tính thuế GTGT

2.4 Quy định về hoá đơn, chứng từ mua bán hàng hoá, dịch vụ

2.5 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế

2.8 Hoàn thuế GTGT

#### **Nội dung 4: Thuế tiêu thụ đặc biệt**

##### **1. Những vấn đề chung về thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)**

###### **1.1 Khái niệm**

###### **1.2 Đặc điểm**

##### **2. Nội dung cơ bản của Luật thuế TTĐB ở Việt Nam**

###### **2.1 Phạm vi áp dụng**

###### **2.2 Căn cứ tính thuế**

###### **2.3 Phương pháp tính thuế TTĐB**

###### **2.4 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế**

###### **2.5 Miễn, giảm, hoàn thuế TTĐB**

#### **Nội dung 5: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu**

##### **1. Giới thiệu chung về thuế xuất khẩu, nhập khẩu**

###### **1.1 Khái niệm và tác dụng của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu**

###### **1.2 Đặc điểm thuế xuất khẩu, nhập khẩu**

##### **2. Nội dung cơ bản của Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu ở Việt Nam**

###### **2.1 Phạm vi áp dụng**

###### **2.2 Căn cứ tính thuế**

###### **2.3 Phương pháp tính thuế**

###### **2.4 Tỷ giá tính thuế**

###### **2.5 Miễn thuế, xét miễn thuế giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu**

###### **2.6 Đăng ký, kê khai, nộp thuế xuất khẩu, nhập khẩu**

#### **Nội dung 6: Thuế thu nhập doanh nghiệp**

##### **1. Những vấn đề chung về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)**

###### **1.1 Khái niệm và tác dụng của thuế TNDN**

###### **1.2 Đặc điểm của thuế TNDN**

##### **2. Nội dung cơ bản của Luật thuế TNDN hiện hành ở Việt Nam**

###### **2.1 Phạm vi áp dụng**

###### **2.2 Căn cứ tính thuế**

###### **2.3 Phương pháp tính thuế**

###### **2.4 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNDN**

###### **2.5 Ưu đãi thuế TNDN**

#### **Nội dung 7: Thuế thu nhập cá nhân**

##### **1. Những vấn đề chung về thuế Thu nhập cá nhân**

###### **1.1 Khái niệm và tác dụng của thuế TNCN**

###### **1.2 Đặc điểm của thuế TNCN**

##### **2. Nội dung cơ bản của Luật thuế TNCN hiện hành ở Việt Nam**

###### **2.1 Phạm vi áp dụng thuế TNCN**

###### **2.2 Phương pháp tính thuế TNCN**

###### **2.3 Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNCN**

## 7. Học liệu

### 7.1. Học liệu bắt buộc

- TL1:TS Lê Hoàng Bá Huyền; PSG.TS Nguyễn Thị Bất - đồng chủ biên - Chính sách và nghiệp vụ Thuế - NXB Lao động ; 2016.

### 7.2. Học liệu tham khảo:

TL1. Nguyễn Thị Liên và Nguyễn Văn Hiệu, Giáo trình *Thuế*, Nxb Tài chính, 2014

TL2. Lê Hoàng Bá Huyền (2016), *Câu hỏi và bài tập thuế*, Nxb Lao động ; 2016.

## 8. Hình thức tổ chức dạy học

### 8.1 Lịch trình chung

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần				Tổng cộng
		Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học	
1	ND1: Những vấn đề cơ bản về thuế	3	3		10	16
2	ND2: Quản lý thuế	2			10	12
3	ND2: Quản lý thuế	2	3		10	15
4	ND3: Thuế giá trị gia tăng	2	3		10	15
5	ND3: Thuế giá trị gia tăng	2	3	2	15	22
6	ND4: Thuế tiêu thụ đặc biệt	2	2		10	14
7	ND4: Thuế tiêu thụ đặc biệt	2	3	1	10	16
8	ND5: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	2			10	12
9	ND5: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	2	3	1	10	16
10	ND6: Thuế thu nhập doanh nghiệp	2	3		10	15
11	ND6: Thuế thu nhập doanh nghiệp	2	3	2	10	17
12	ND7: Thuế thu nhập cá nhân	2	2		10	14
13	ND7: Thuế thu nhập cá nhân	2	2		10	14
<b>Tổng cộng</b>		<b>27</b>	<b>30</b>	<b>06</b>	<b>135</b>	<b>198</b>

## 8.2 Lịch trình cụ thể

### Tuần 1: Nội dung 1: Những vấn đề cơ bản về thuế

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (3 tiết)	1/ Khái niệm và đặc điểm của thuế. 2/ Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên giải thích được bản chất của thuế và các đặc điểm cơ bản của thuế: thuế là khoản trích nộp bằng tiền; trích nộp theo con đường quyền lực; khoản thu có tính chất xác định, thuế là một khoản thu không có đối khoản cụ thể. - Liệt kê được các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế. Bao gồm: Tên gọi của sắc thuế; đối tượng nộp thuế; Đối tượng chịu thuế; cơ sở tính thuế; mức thuế; miễn, giảm thuế. 2/ Về kỹ năng: - Trên cơ sở hiểu được bản chất, đặc điểm của thuế sinh viên có thể vận dụng để hiểu được những kiến thức về các sắc thuế được nghiên cứu ở các nội dung sau. - Hiểu được các yếu tố cơ bản của một sắc thuế từ đó làm nền tảng để nghiên cứu các nội dung tiếp theo của học phần.	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS & nghiệp vụ thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 34-37) 2/ Tham khảo Luật quản lý thuế.	SV có khả năng hiểu được bản chất của thuế, các yếu tố cấu thành một sắc thuế làm cơ sở khi đi vào các nội dung các luật thuế cụ thể.
Thảo luận	Phòng học (3 tiết)	Chức năng của thuế.	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và trình bày trước nhóm thảo luận hoặc trước lớp các chức năng của thuế được biểu hiện trên các	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang	

			mặt:Đảm bảo nguồn thu cho NSNN, Phân phối lại nhằm đảm bảo công bằng xã hội; Điều tiết kinh tế vĩ mô. Liên hệ việc biểu hiện cụ thể các chức năng của thuế trong thực tiễn Việt Nam hiện nay.	38-40) 2/ Tham khảo tài liệu Luật quản lý thuế.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Chức năng của thuế. 2/ Hệ thống thuế.	1/ Hiểu được chức năng của thuế được biểu hiện trên các mặt: Đảm bảo nguồn thu cho NSNN, Phân phối lại nhằm đảm bảo công bằng xã hội; Điều tiết kinh tế vĩ mô 2/ Nhận biết được những nội dung cơ bản về Hệ thống thuế: Khái niệm hệ thống thuế; Các cách phân loại hệ thống thuế; Các tiêu chuẩn xây dựng hệ thống thuế.	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS& NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 38-40) 2/ Tham khảo Luật quản lý thuế.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPB M	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

## Tuần 2: Nội dung 2: Quản lý thuế

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Một số quan niệm về quản lý thuế. 2/ Chủ thể quản lý 3/Đối tượng bị quản lý	1/ Về kiến thức: - Sinh viên giải thích được bản chất của quản lý thuế và ai là chủ thể trực tiếp và gián tiếp trong quản lý thuế. - Sinh viên giải thích được đối tượng bị quản lý là đối tượng nào tức là ai là người nộp thuế 2/ Về kỹ năng: - Trên cơ sở hiểu được quan niệm về quản lý thuế, chủ thể quản lý và đối tượng bị quản lý sinh viên có thể vận dụng để hiểu được những kiến thức về các sắc thuế được nghiên cứu ở các nội dung sau.	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS & nghiệp vụ thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 55-58) 2/ Tham khảo Luật quản lý thuế.	SV có khả năng hiểu được bản chất của quản lý thuế, ai là đối tượng quản lý và bị quản lý
Thảo luận	Phòng học (3 tiết)	Chủ thể quản lý	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và trình bày trước nhóm thảo luận hoặc trước lớp về các chủ thể trực tiếp quản lý thuế ở Việt Nam như Bộ tài chính, tổng cục thuế, Quốc hội, Ủy ban nhân dân các cấp...	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 55-58) 2/ Tham khảo tài liệu Luật quản lý thuế.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Chủ thể quản lý 2/ Đối tượng bị quản lý	1/ Hiểu được chức năng của thuế được biểu hiện trên các mặt: Đảm bảo nguồn thu cho NSNN, Phân phối lại nhằm đảm bảo công bằng xã hội; Điều	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS& NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 55-58)	

			tiết kinh tế vĩ mô 2/ Nhận biết được những nội dung cơ bản về Hệ thống thuế: Khái niệm hệ thống thuế; Các cách phân loại hệ thống thuế; Các tiêu chuẩn xây dựng hệ thống thuế.	2/ Tham khảo Luật quản lý thuế.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPB M	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	



**Tuần 3: Nội dung 2: Quản lý thuế (tiếp)**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Nội dung quản lý thuế tại Việt Nam	1/ Về kiến thức: - Sinh viên hiểu và liệt kê được nội dung quản lý thuế bao gồm: đăng ký thuế; kê khai thuế, tính thuế; nộp thuế; ấn định thuế; kiểm tra, thanh tra thuế; cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. 2/ Về kỹ năng: - Trên cơ sở hiểu được nội dung quản lý thuế, sinh viên có thể vận dụng để hiểu được nội dung quản lý thuế ở các sắc thuế cụ thể.	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS & nghiệp vụ thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 58-71) 2/ Tham khảo Luật quản lý thuế.	SV có khả năng hiểu được nội dung quản lý thuế hiện hành tại Việt Nam.
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	Dịch vụ thuế và tư vấn thuế	Hiểu được dịch vụ thuế và tư vấn thuế các mặt: làm thủ tục về thuế và tư vấn thuế; kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế; hành nghề dịch vụ tư vấn thuế; cơ quan quản lý hoạt động hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, tư vấn thuế hệ thống thuế.	1/ Đọc chương I; Giáo trình CS& NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 71-84) 2/ Tham khảo Luật quản lý thuế.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPB	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần	

M	trong tuần học.	tài liệu liên quan.	hỏi GV.	
---	-----------------	---------------------	---------	--

#### Tuần 4: Nội dung 3: Thuế GTGT

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm, đặc điểm của thuế GTGT. 2/ Phạm vi áp dụng.	1/ Về kiến thức: - Định nghĩa được thuế GTGT và các đặc điểm của thuế GTGT: Là sắc thuế tiêu dùng nhiều giai đoạn; Có tính trung lập kinh tế cao; Là thuế gián thu và có tính lũy thoái so với thu nhập, thuế có tính chất lãnh thổ - Nhận biết được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế GTGT và đối tượng nộp thuế GTGT. 2/ Về kỹ năng: - Vận dụng sự hiểu biết về khái niệm, đặc điểm của thuế GTGT từ đó sinh viên có thể hiểu được các nội dung nghiên cứu về thuế GTGT ở phần sau - Trên cơ sở hiểu được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế GTGT và đối tượng nộp thuế GTGT sinh viên có thể vận dụng để giải các bài tập của chương và bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	1/ Đọc chương III; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 85-90) 2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	SV có khả năng nhận biết được khái niệm, bản chất của thuế GTGT, các đặc điểm của thuế GTGT. Vận dụng để xử lý chính xác các vấn đề của thực tiễn về thuế GTGT.
Thảo luận nhóm	Phòng học (3 tiết)	1/ Những điểm mới của Luật thuế GTGT được QH khóa XIII thông qua	1/ Sinh viên hiểu và có thể trình bày sự hiểu biết của mình trước nhóm hoặc trước lớp về những thay đổi của Luật thuế GTGT được QH khóa XII thông qua ngày 19/06/2013 có hiệu lực từ 01/07/2013 so với	2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo	

		ngày 19/06/2013 có hiệu lực từ 01/07/2013 so với Luật thuế GTGT trước đó.	Luật thuế GTGT trước đó.	từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự học, tự nghiên cứu.	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Hóa đơn, chứng từ mua bán hàng hóa, dịch vụ.	1/ Sinh viên liệt kê được những quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ của pháp luật một cách cụ thể đối với các cơ sở kinh doanh khi mua, bán hàng hóa, dịch vụ.	2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 5: Nội dung 3: Thuế GTGT (tiếp)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Căn cứ tính thuế. 2/ Phương pháp tính thuế GTGT.	1/ Về kiến thức: - SV biết được những quy định cụ thể của Luật thuế GTGT về hai căn cứ tính thuế GTGT là giá tính thuế và thuế suất. - Nhận biết được hai phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ thuế và phương pháp tính trực tiếp trên GTGT. Yêu cầu sinh viên hiểu về đối tượng áp dụng và cách tính thuế GTGT phải nộp đối với từng phương pháp. 2/ Về kỹ năng: Trên cơ sở hiểu được các nội dung cơ bản về căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế SV có thể vận dụng làm được các bài tập về thuế GTGT và xử lý được các tình huống cụ thể.	1/ Đọc chương III; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 92-115) 2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	SV có khả năng tính được số thuế GTGT phải nộp theo 2 phương pháp khấu trừ thuế và trực tiếp trên GTGT. Từ đó, làm cơ sở cho việc kê khai nộp thuế GTGT.
Làm bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Làm các bài tập về tính thuế GTGT phải nộp.	1/ Sinh viên có thể áp dụng những kiến thức lý thuyết đã học để làm các bài tập về thuế GTGT. Sinh viên biết được cách tính số thuế GTGT phải nộp cũng như các câu hỏi liên quan đến vấn đề.	1/ Đọc chương II; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 92-115) 2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	

Thực hành	Phòng máy (2 tiết)	1./Kê khai nộp thuế GTGT	1/ Vận dụng các kiến thức đã được học về thuế GTGT dưới sự hướng dẫn của Giảng viên, sinh viên thực hành kê khai thuế GTGT phải nộp trên phần mềm kê khai thuế.	1/ Đọc chương III; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2018 (trang 85-134) 2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (15 tiết)	1/ Kê khai, nộp thuế. 2/ Hoàn thuế GTGT.	1/ Hiểu được những quy định của pháp luật đối với việc kê khai thuế GTGT của các CS SXKD. Cụ thể đối với từng trường hợp: đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đối với hàng hóa nhập khẩu. Hiểu được các quy định về việc nộp thuế GTGT đối với CSKD trong nước cũng như đối với hàng hóa NK. 2/ Hiểu được đối tượng, các trường hợp được hoàn thuế GTGT. Trách nhiệm của các đối tượng liên quan cũng như thời hạn hoàn thuế.	1/ Đọc chương III; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 117-134) 2/ Tham khảo Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

		trong tuần học.			
--	--	--------------------	--	--	--

**Tuần 6: Nội dung 4: Thuế TTĐB**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm, đặc điểm của thuế TTĐB. 2/ Phạm vi áp dụng thuế TTĐB.	1/ Về kiến thức: - Nhận biết được khái niệm thuế TTĐB và các đặc điểm của thuế TTĐB: Thuế TTĐB là thuế tiêu dùng một giai đoạn; Thường có mức động viên cao; Danh mục không nhiều và thay đổi tùy vào điều kiện phát triển KT – XH. - Liệt kê được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế và không chịu thuế TTĐB và đối tượng nộp thuế TTĐB. 2/ Về kỹ năng: - Vận dụng sự hiểu biết về khái niệm, đặc điểm của thuế TTĐB từ đó sinh viên có thể hiểu được quy định về thuế TTĐB ở phần sau - Vận dụng để giải các bài tập của chương và bước đầu xử lý được các tình huống có thể xảy ra trong thực tế.	1/ Đọc chương IV; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2018 (trang 135-140) 2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	SV có kỹ năng nắm được khái niệm và bản chất của thuế TTĐB, nhận biết được đối tượng chịu thuế TTĐB và đối tượng không phải nộp thuế. Ai là người phải nộp thuế TTĐB.
Thảo luận	Phòng học (2tiết)	1/ Những điểm mới của Luật thuế TTĐB được QH khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ 01/01/2016 so với Luật	1/ Sinh viên hiểu và có thể trình bày sự hiểu biết của mình trước nhóm hoặc trước lớp về những thay đổi của Luật thuế GTGT được QH khóa XII thông qua ngày 19/06/2013 có hiệu lực từ 01/07/2013 so với Luật thuế GTGT trước đó.	1/ Đọc chương IV, chương V; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 135-154) 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	

		thuế TTĐB trước đó.		<a href="#">n</a>	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TTĐB .	1/ Liệt kê được những quy định về đăng ký thuế; kê khai thuế; hóa đơn, chứng từ; nộp thuế; quyết toán thuế TTĐB theo quy định của pháp luật hiện hành. Có khả năng vận dụng để giải bài tập và xử lý các tình huống thực tế.	1/ Đọc chương IV; Giáo trình CS & NV Thuế - NXB Lao động - năm 2016 (trang 148-152) 2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a> <a href="#">n</a>	
<b>KT-ĐG KTTX số 1</b>	<b>Phòng học</b>	<b>Nội dung đã học thuộc tuần 1 đến 4</b>	<b>- Hình thức kiểm tra: Tự luận, Bài tập</b> <b>- Thời gian kiểm tra: 30phút</b>		
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	



**Tuần 7: Nội dung 3: Thuế TTĐB (tiếp)**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1./ Căn cứ tính thuế TTĐB.	1/ Về kiến thức: - Sinh viên nhận biết được những quy định cụ thể trong Luật thuế TTĐB về hai căn cứ tính thuế TTĐB đó là giá tính thuế và thuế suất. Hiểu được phương pháp tính thuế TTĐB. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên có thể vận dụng lý thuyết để làm bài tập và xử lý các tình huống thực tế về thuế TTĐB	1/ Đọc chương IV,V chươngV; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 141-148) 2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB, và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	-SV có kỹ năng tính được thuế TTĐB phải nộp với hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa, dịch vụ sản xuất và kinh doanh trong nước. Từ đó, làm cơ sở cho việc kê khai, nộp thuế TTĐB.
Bài tập	Phòng học (3tiết)	1./ Sinh viên làm bài tập về thuế TTĐB.	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và vận dụng làm được các bài tập về tính thuế TTĐB phải nộp; Xử lý các bài tập tình huống về thuế TTĐB.	1/ Đọc chương IV, chương V; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 135-154) 2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB, và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Thực hành	Phòng học (1 tiết)	2./Kê khai nộp thuế TTĐB	2/Vận dụng các kiến thức đã được học về thuế TTĐB dưới sự hướng dẫn của Giảng viên, sinh viên thực hành kê khai thuế TTĐB phải nộp trên phần mềm kê khai thuế.		

Tự học, tự nghiên cứu.	Ở nhà, thư viện (10tiết)	1/ Miễn, giảm thuế TTĐB. 2./ Tỷ giá tính thuế.	1/ Liệt kê được nội dung cụ thể về các trường hợp được miễn, giảm thuế TTĐB. Các trường hợp được hoàn thuế TTĐB của cơ sở sản xuất, nhập khẩu hàng hóa, kinh doanh dịch vụ. 2/ Nhận biết được quy định của luật thuế XNK về tỷ giá làm cơ sở để xác định giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu.	1/ Đọc chương IV, chương V; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 153-154 và 176 - 177) 2/ Tham khảo Luật thuế TTĐB, thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 8: Nội dung 5: Thuế XNK**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/Khái niệm và đặc điểm của thuế XNK 2/ Phạm vi áp dụng.	1/ Về kiến thức: - Hiểu được khái niệm thuế XNK và các đặc điểm của thuế XNK. - Nhận biết được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế XNK và đối tượng nộp thuế XNK. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên có thể vận dụng những lý luận chung về thuế XK, NK cho quá trình nghiên cứu các nội dung của thuế XNK sau này. - Sinh viên hiểu được những quy định cụ thể về phạm vi áp dụng và căn cứ tính thuế XNK. Từ đó có thể vận dụng để làm các bài tập xử lý được các tình huống cụ thể.	1/ Đọc chương V; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 155 – 161) 2/ Tham khảo Luật thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	-SV có kỹ năng nhận biết được khái niệm, bản chất của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	1/ Sinh viên làm bài tập tình huống về thuế XNK	1/ Yêu cầu sinh viên vận dụng lý thuyết Xử lý các bài tập tình huống về thuế XNK.	1/ Đọc chương V; Giáo trình CS& NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 155 - 161) 2/ Tham khảo Luật thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục	

				thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1./ Miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế. 2/ Kế khai nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.	1/ Liệt kê được quy trình thủ tục miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế XNK theo quy định của pháp luật hiện hành. Có thể vận dụng trong việc giải bài tập và xử lý các tình huống cụ thể. 2/ Liệt kê được quy trình thủ tục kê khai, nộp thuế XNK theo quy định của pháp luật thuế XNK hiện hành. Có thể vận dụng trong việc giải bài tập và xử lý các tình huống cụ thể.	1/ Đọc chương V; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 177 - 185) 2/ Tham khảo Luật thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
<b>KT-ĐG K.tra giữa kỳ</b>	<b>Giảng đường</b>	<b>Nội dung đã học thuộc tuần 1 đến 5.</b>	<b>- Hình thức kiểm tra: Tự luận</b> <b>- Thời gian kiểm tra: 50 phút</b>		
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 9: Nội dung 5: Thuế XNK (tiếp)**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Căn cứ tính thuế XNK	1/ Về kiến thức: Sinh viên nhận biết được những quy định cụ thể trong Luật thuế XNK về hai căn cứ tính thuế XNK đó là giá tính thuế và thuế suất. Hiểu được phương pháp tính thuế XNK. 2/ Về kỹ năng: Sinh viên hiểu được những quy định cụ thể về phạm vi áp dụng và căn cứ tính thuế XNK. Từ đó có thể vận dụng để làm các bài tập tính thuế XNK, xử lý được các tình huống cụ thể.	1/ Đọc chương V; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 161 - 177) 2/ Tham khảo Luật thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	Sv có kỹ năng tính được thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu phải nộp theo 2 phương pháp: hàng hóa áp dụng thuế suất theo tỷ lệ %, và hàng hóa áp dụng thuế suất tuyệt đối để nộp thuế XNK ngoài thực tiễn đơn vị làm việc.
Thực hành	Phòng thực hành (1 tiết)	Kê khai nộp thuế XNK	2/Vận dụng các kiến thức đã được học về thuế XNK dưới sự hướng dẫn của Giảng viên, sinh viên thực hành kê khai thuế XNK phải nộp trên tờ khai hải quan.	1/ Đọc chương V; Giáo trình CS& NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 161 - 177) 2/ Tham khảo Luật thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự học, tự	Ở nhà, thư viện	1./ Miễn thuế, xét	1/ Liệt kê được quy trình thủ tục miễn thuế, xét	1/ Đọc chương V; Giáo trình CS &	

<p>ngiên cứu</p>	<p>(10 tiết)</p>	<p>miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế. 2/ Khai nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</p>	<p>miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế XNK theo quy định của pháp luật hiện hành. Có thể vận dụng trong việc giải bài tập và xử lý các tình huống cụ thể. 2/ Liệt kê được quy trình thủ tục kê khai, nộp thuế XNK theo quy định của pháp luật thuế XNK hiện hành. Có thể vận dụng trong việc giải bài tập và xử lý các tình huống cụ thể.</p>	<p>NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 177 - 185) 2/ Tham khảo Luật thuế XNK và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a></p>	
<p>Tư vấn</p>	<p>Phòng học, VPBM</p>	<p>Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.</p>	<p>- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.</p>	<p>SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.</p>	

### Tuần 10: Nội dung 5: Thuế TNDN

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Chuẩn đầu ra HP
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	<p>1/ Khái niệm, đặc điểm của thuế TNDN.</p> <p>2./ Đối tượng nộp thuế.</p> <p>3./ Đối tượng chịu thuế.</p>	<p>1/ Về kiến thức:</p> <p>- Hiểu được khái niệm thuế TNDN và các đặc điểm của thuế TNDN: Thuế TNDN là loại thuế trực thu; là loại thuế phụ thuộc vào KQKD của DN và nhà đầu tư; Khấu trừ trước thuế TNCN nhưng không gây mạnh mẽ bằng thuế TNCN.</p> <p>- Nhận biết được một cách cụ thể về đối tượng chịu thuế TNDN và đối tượng nộp thuế TNDN.</p> <p>2/ Về kỹ năng: Sinh viên hiểu được khái niệm và đặc điểm của thuế TNDN cũng như những quy định cụ thể về phạm vi áp dụng thuế TNDN. Từ đó có thể áp dụng để làm các bài tập tính thuế TNDN, xử lý được các tình huống cụ thể.</p>	<p>1/ Đọc chương VI; Giáo trình CS &amp; NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 192 - 197)</p> <p>2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.</p> <p>3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a></p>	<p>-Sv có kỹ năng hiểu được khái niệm, bản chất của thuế TNDN. Đối tượng phải chịu thuế TNDN và Ai là người phải nộp thuế TNDN. Từ đó, vận dụng các quy định xử lý các bài tập liên quan.</p>
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	<p>1./ Sinh viên làm bài tập tổng hợp về thuế GTGT, TTĐB, XNK</p>	<p>1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và vận dụng làm được các bài tập về liên quan đến tính thuế GTGT, XNK, TTĐB phải nộp; Xử lý các bài tập tình huống về thuế các loại thuế trên.</p>	<p>1/ Đọc chương III, IV;V Giáo trình CS &amp; NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 85 - 183)</p> <p>2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>	

				<p>luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a></p>	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	<p>1/ Thuế TNDN từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất. 2/ Thuế TNDN từ chuyển nhượng vốn đầu tư vào CSKD.</p>	<p>1/ Liệt kê được những quy định trong Luật thuế TNDN về đối tượng chịu thuế; đối tượng nộp thuế; căn cứ tính thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất. 2/ Nhận biết được những nội dung cơ bản theo Luật thuế TNDN về phạm vi áp dụng; căn cứ tính thuế TNDN từ chuyển nhượng vốn đầu tư vào cơ sở kinh doanh.</p>	<p>1/ Đọc chương VI; Giáo trình CS &amp; NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 192 - 237) 2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a></p>	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	<p>- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.</p>	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	<p>- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.</p>	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	



**Tuần 11: Nội dung 6 : Thuế TNDN (tiếp)**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Căn cứ tính thuế TNDN.	<p>1/ Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cách xác định thuế TNDN phải nộp. Trên cơ sở đó cần hiểu một cách cụ thể việc xác định doanh thu tính thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế; Chi phí hợp lý trong kỳ tính thuế; Thu nhập chịu thuế khác trong kỳ tính thuế.</li> </ul> <p>2/ Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ việc hiểu rõ các căn cứ tính thuế. Sinh viên có thể vận dụng để làm các bài tập về tính thuế TNDN phải nộp trong kỳ cũng như xử lý các bài tập tình huống.</li> </ul>	<p>1/ Đọc chương VI; Giáo trình CS &amp; NV Thuế – NXB Lao Động – năm 2016 (trang 200 - 228)</p> <p>2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.</p> <p>3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a></p>	-SV có kỹ năng nhận biết được các khoản chi phí hợp lý và các khoản chi phí không hợp lý. Từ đó, tính được thuế TNDN phải nộp trong kỳ. Làm cơ sở cho việc kê khai nộp thuế TNDN trong đơn vị sản xuất kinh doanh.
Bài tập	Phòng học (3 tiết)	1./ Sinh viên làm bài tập tổng hợp về thuế GTGT, TTĐB, XNK	1/ Yêu cầu sinh viên hiểu và vận dụng làm được các bài tập về liên quan đến tính thuế GTGT, XNK, TTĐB phải nộp; Xử lý các bài tập tình huống về thuế các loại thuế trên.	<p>1/ Đọc chương III, IV;V Giáo trình CS &amp; NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 85 - 183)</p> <p>2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.</p> <p>3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a></p>	

Thực hành	Phòng máy (2 tiết)	Kê khai nộp thuế TNDN	Dưới sự hướng dẫn của giảng viên Sinh viên thực hành các nghiệp vụ về đăng ký thuế TNDN; Kê khai thuế TNDN cũng như công tác quyết toán thuế TNDN và việc nộp thuế TNDN.	Đọc chương VI, IV;V Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 228 - 234)	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNDN. 2/ Miễn, giảm thuế TNDN.	1/ Sinh viên phải hiểu và có khả năng thực hành được các nghiệp vụ về đăng ký thuế TNDN; Kê khai thuế TNDN cũng như công tác quyết toán thuế TNDN và việc nộp thuế TNDN. 2/ Sinh viên liệt kê được những nội dung cơ bản về miễn, giảm thuế TNDN được quy định trong luật. Bao gồm: Điều kiện ưu đãi thuế TNDN; Nguyên tắc thực hiện ưu đãi thuế TNDN; Thuế suất ưu đãi và thời hạn áp dụng thuế suất ưu đãi; Mức và thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN; Các trường hợp được miễn, giảm thuế TNDN.	1/ Đọc chương VI; Giáo trình CS& NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 228 - 234) 2/ Tham khảo Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
<b>KT – ĐG</b>	<b>Bài KTTX số 2</b>	<b>Các nội dung đã học từ tuần 1-8</b>	<b>- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan.</b> <b>- Nội dung kiểm tra: Các nội dung đã học từ ND 1 – ND5.</b> <b>- Thời gian: 30 phút</b>		
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 12: Nội dung 6: Thuế TNCN**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	1/ Khái niệm và đặc điểm của thuế TNCN 2/ Phạm vi áp dụng	1/ Về kiến thức: - Hiểu được khái niệm thuế TNCN và các đặc điểm của thuế TNDN: Thuế TNDN là loại thuế trực thu; là loại thuế có độ nhạy cảm cao; Thuế TNCN mang tính lũy tiến cao; là loại thuế không bóp méo giá cả hàng hoá, dịch vụ. - Nhận biết được đối tượng nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập miễn thuế. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên hiểu được những quy định chung về thuế TNCN từ đó vận dụng trong việc nghiên cứu những nội dung tiếp theo của luật thuế TNCN.	1/ Đọc phần “Giới thiệu Luật thuế TNCN”; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 238-248) 2/ Tham khảo Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	Sv có hiểu được các quy định về thuế TNCN, đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, thu nhập được miễn thuế. Từ đó, làm cơ sở cho việc tính số thuế TNCN phải nộp.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Vấn đề thu nhập miễn thuế được quy định trong Luật thuế TNCN.	1/ Sinh viên hiểu và trình bày được trước nhóm, trước lớp sự hiểu biết của mình về các trường hợp giảm trừ gia cảnh theo quy định của Luật thuế TNCN.	1/ Đọc phần “Giới thiệu Luật thuế TNCN”; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 251-254) 2/ Tham khảo Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế:	

				<a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	1/ Căn cứ tính thuế đối với cá nhân cư trú.	1/ Sinh viên nhận biết được cách xác định thu nhập chịu thuế. Bao gồm: từ đầu tư vốn; từ chuyển nhượng vốn; từ chuyển nhượng bất động sản; từ trúng thưởng; từ bản quyền; từ nhượng quyền thương mại; thừa kế, quà tặng. Liệt kê được các quy định về giảm trừ gia cảnh; giảm trừ đối với các hoạt động đóng góp từ thiện nhân đạo; và thu nhập tính thuế. Hiểu và vận dụng được vào làm bài tập các biểu thuế lũy tiến từng phần và toàn phần.	1/ Đọc phần “Giới thiệu Luật thuế TNCN”; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 248-270) 2/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

**Tuần 13: Nội dung 6: Thuế TNCN (tiếp)**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>Chuẩn đầu ra HP</b>
Lý thuyết	Phòng học (2 tiết)	Phương pháp tính thuế đối với cá nhân cư trú.	1/ Về kiến thức: - Hiểu được cách tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh và tiền lương, tiền công. 2/ Về kỹ năng: - Sinh viên vận dụng được cách tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh và tiền lương, tiền công để làm các bài tập tính số thuế TNCN phải nộp.	1/ Đọc phần “Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 248-256) 2/ Tham khảo Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	Sv vận dụng kiến thức đã học để tính thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập từ kinh doanh và tiền lương, tiền công.
Thảo luận	Phòng học (2 tiết)	1/ Vấn đề giảm trừ gia cảnh được quy định trong Luật thuế TNCN.	1/ Sinh viên hiểu và trình bày được trước nhóm, trước lớp sự hiểu biết của mình về các trường hợp giảm trừ gia cảnh theo quy định của Luật thuế TNCN.	1/ Đọc phần “Giới thiệu Luật thuế TNCN”; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 251-254) 2/ Tham khảo Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. 3/ Tham khảo từ Internet. Trang web của Tổng cục thuế: <a href="http://www.gdt.gov.vn">www.gdt.gov.vn</a>	

Tự học, tự nghiên cứu	Ở nhà, thư viện (10 tiết)	Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNCN	Sinh viên phải hiểu và có khả năng thực hành được các nghiệp vụ về đăng ký thuế TNCN; Kê khai thuế TNCN cũng như công tác quyết toán thuế TNCN và việc nộp thuế TNCN	1/ Đọc phần “Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNCN”; Giáo trình CS & NV Thuế – NXB Lao động – năm 2016 (trang 270-272) 2/ Tham khảo Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.	
KT – ĐG	Phòng học	Vấn đáp: Các nội dung trong tuần	- Đánh giá mức độ tiếp thu bài qua quá trình học trên lớp và thảo luận. - Kiểm tra sự chuẩn bị của SV về các nội dung tự học, tự nghiên cứu.	SV trả lời các câu hỏi của giảng viên về các nội dung đã học, đã nghiên cứu.	
Tư vấn	Phòng học, VPBM	Các vấn đề cơ bản liên quan đến nội dung trong tuần học.	- Trả lời các nội dung có liên quan đến môn học - Hướng dẫn sv tra cứu các tài liệu liên quan.	SV chuẩn bị nội dung các câu hỏi hoặc bài tập cần hỏi GV.	

### 9. Chính sách đối với môn học:

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học.

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 03 con điểm thường xuyên một con điểm kiểm tra giữa kỳ (hoặc bài tiểu luận)
- Điểm kết thúc học phần: Bắt buộc sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên phải có đầy đủ tài liệu ít nhất là các tài liệu bắt buộc.

### 10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học.

### **10.1. Kiểm tra – Đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%**

Kiểm tra thường xuyên khi lên lớp lý thuyết và TL,BT.

Điểm kiểm tra đánh giá quá trình gồm 04 điểm thành phần.

+ Kiểm tra thường xuyên: 2 con điểm gồm 2 bài kiểm tra viết, thời gian mỗi bài 30 phút, được trích từ các giờ học trên lớp (lý thuyết, thảo luận, bài tập).

+ Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết

+ Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học.

+ Tiêu chí đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10

+) Nhớ 30%;

+) Hiểu 40%

+) **Vận dụng 30%**

*Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá cho điểm:*

Trả lời đạt:

➤ > 45 – 50% yêu cầu => 5 điểm

➤ > 50 – 70% yêu cầu => 6 – 7 điểm

➤ > 70 – 90% yêu cầu => 8 – 9 điểm

➤ > 90% yêu cầu => 9 – 10 điểm

**- 01 Điểm thảo luận nhóm: ( thang điểm 10)**

+ *Hình thức kiểm tra:*

Cho chủ đề trước để các tổ trong lớp chuẩn bị ở nhà và đến buổi thảo luận từng tổ thuyết trình trước lớp

Các tổ còn lại nhận xét về bài thuyết trình và đặt câu hỏi?

+ *Mục tiêu đánh giá:* Đánh giá khả năng thuyết trình, , khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận xét, đặt câu hỏi, quả nghiên cứu tự học của sinh viên.

+ *Tiêu chí đánh giá:*

Cho điểm các nhóm theo thang điểm 10: đánh giá kỹ năng thuyết trình của nhóm, kỹ năng nhận xét, kỹ đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của nhóm.

**- Điểm chuyên cần: 1 con điểm (thang điểm 10)**

+ Hình thức kiểm tra: Kiểm tra sự hiện diện của sinh viên trong mỗi buổi học

Kiểm tra thông qua lên bảng làm bài tập

+ Mục tiêu đánh giá: Đánh giá thái độ, ý thức của người học, khả năng vận dụng lý thuyết vào bài tập, khả năng làm việc nhóm, kết quả nghiên cứu tự học của sinh viên.

+ Tiêu chí đánh giá:

Đi học đầy đủ các buổi lý thuyết, thảo luận, bài tập được 10 điểm. Nghỉ 1 buổi trừ 1 điểm.

Tinh thần xung phong lên bảng, kết quả làm bài tập, thảo luận nhóm trên lớp.

Điểm đánh giá là điểm trung bình chung của điểm chuyên cần và làm bài tập trên lớp

### **10.2. Kiểm tra- đánh giá giữa kỳ: Trọng số 20%**

- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi kết thúc nội dung lý thuyết, bài tập, thảo luận ở tuần 5 của lý thuyết.

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ, thời gian mỗi bài 50 phút, được trích từ các giờ học trên lớp (lý thuyết, thảo luận, bài tập).

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu

- Tiêu chí đánh giá:

+ Đánh giá theo thang điểm 10

+) Nhớ 30%;

+) Hiểu 40%

+) **Vận dụng 30%**

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá cho điểm:

Trả lời đạt:

- > 45 – 50% yêu cầu => 5 điểm
- > 50 – 70% yêu cầu => 6 – 7 điểm
- > 70 – 90% yêu cầu => 8 – 9 điểm
- > 90% yêu cầu => 9 – 10 điểm

**10.3. Kiểm tra – Đánh giá cuối kỳ:** Trọng số 50%

- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi cuối kỳ của Phòng đào tạo.

- Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết, thời gian thi 120 phút

- Mục tiêu đánh giá: Đánh giá khả năng làm bài một cách độc lập của người học, kiểm tra nội dung đã nghiên cứu

Đánh giá theo thang điểm 10

+ *Nhớ (Kiến thức)* 30%

+ *Phân tích (hiểu)* 40%

+ *Vận dụng* 30%

Căn cứ vào mức độ đạt được của sinh viên theo yêu cầu của từng nội dung để đánh giá cho điểm:

Trả lời đạt:

- > 45 – 50% yêu cầu => 5 điểm
- > 50 – 70% yêu cầu => 6 – 7 điểm
- > 70 – 90% yêu cầu => 8 – 9 điểm
- > 90% yêu cầu => 9 – 10 điểm

## 11. Các yêu cầu khác

Yêu cầu người học phải tham gia đầy đủ các buổi học, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thảo luận, chuẩn bị phần tự học theo đúng quy định.

Chuẩn bị đủ tài liệu học thuật, đặc biệt là tài liệu bắt buộc.

Ngày 1 tháng 8 năm 2021

**P. Trưởng khoa**



**TS. Lê Quang Hiếu**

**Trưởng Bộ môn**



**Ngô Việt Hương**

**Người xây dựng**



**Lương Đức Danh**





